TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2024/DS-PT
Ngày: 22/01/2024
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Bà Trần Thị Liên Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* Bà **Lê Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 575/2023/TLPT-DS ngày 24/11/2023, về việc " Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án so thẩm số 70/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 660/2023/QĐX-PT ngày 27/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐPT-HPT ngày 08/01/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Loan**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đội 04, Tổ dân phố Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Tào Văn Đức**, sinh năm 1981 – Luật sư Công ty Luật TNHH Tín phát và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: P418, số 142, phố Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(Có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Thúy**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đội 04, Tổ dân phố Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Nguyễn Văn Ba**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Đội 04, Tổ dân phố Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt).

+ Ông **Trần Văn Sớm**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đội 04, Tổ dân phố Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và bà Phạm Thị Loan trình bày:** Ngày 24/12/2003, bà Phạm Thị Loan và ông Nguyễn Văn Ba đã mua của ông Phạm Hoan và bà Nguyễn Thị Bích Hợi diện tích đất ở 141m^2 (diện tích thực tế 148,6m^2) tại: Đội 4, Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và đến ngày 17/8/2004, UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy CNQSDĐ số: S 292568 cho hộ Phạm Thị Loan theo quy định. Căn cứ hồ sơ địa chính và trích lục bản đồ qua các thời kỳ cho thấy: phần mốc giới và ranh giới đất giữa nhà bà Loan với đất gia đình bà Thúy và hộ ông Hoàn là một đường thẳng chứ không bị gấp khúc, trong đó thửa đất của nhà bà Thúy là thửa số 129, diện tích 116m^2. Năm 2008, bà Loan xây nhà ở thì gia đình bà Thúy cho rằng bà Loan đã lấn sang phần đất của gia đình bà Thúy khoảng 0,6 m x dài 8,47m, nên phát sinh tranh chấp hai bên và được UBND thị trấn Đại Nghĩa hòa giải, nhưng không thành công. Để không ảnh hưởng đến việc xây nhà, bà Loan đã cho xây lùi lại so với ranh giới thửa đất được Nhà nước công nhận năm 2004 khoảng 0,6m đất, (nên đường ranh giới có đoạn bị gấp khúc) phần đất giáp ranh giữa hai bên được Ủy ban ghi nhận trong hồ sơ và bản đồ địa chính là đất đang có tranh chấp đợi giải quyết sau theo quy định.

Năm 2023, gia đình bà Thúy xây nhà ở đã cho xây dựng trên cả phần đất đang có tranh chấp với gia đình bà Loan, bà Loan đã yêu cầu bà Thúy phải xây lùi lại và không xây trên phần đất tranh chấp để đợi kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền, nhưng bà Thúy không đồng ý. Ngày 17/03/2023, UBND thị trấn Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức đã ra Thông báo số 209/TB-UBND "Về việc yêu cầu tạm dừng xây dựng trên phần đất đang có tranh chấp", trong đó khẳng định công trình xây dựng của nhà bà Thúy là không đúng với giấy CNQSDĐ đã được Nhà nước cấp và yêu cầu bà Thúy phải tạm dừng xây dựng trên phần đất tranh chấp để đợi kết quả giải quyết hoặc hòa giải thành của các cơ quan có thẩm quyền, nhưng bà Thúy tiếp tục cho xây dựng trên phần đất có tranh chấp với gia đình bà Loan. Ngày 21/03/2023 và ngày 30/03/2023, UBND thị trấn Đại Nghĩa đã tổ chức hòa

giải tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Loan và bà Thúy, nhưng không thành công.

Nay bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện và công nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà đối với phần đất giáp ranh hiện đang bị gia đình bà Phạm Thị Thúy lấn chiếm xây dựng trái phép là 3,8m^2 và buộc gia đình bà Phạm Thị Thúy phải phá bỏ phần công trình xây dựng trái phép trên đất lấn chiếm của gia đình bà Loan để khôi phục lại tình trạng ban đầu.

***Tại các biên bản tự khai và các lời khai của Bị đơn là chị Phạm Thị Thúy trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:** Chị xác định nguồn gốc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 07, địa chỉ: thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội hiện tại đang đứng chủ sử dụng là bà Thúy có nguồn gốc là ông cha để lại cho mẹ đẻ của bà Thúy là bà Phạm Thị Nhân (tên gọi khác: Gái) với diện tích ban đầu là 143m^2. Về quá trình sử dụng đất bà Nhân là người có khuyết tật nên gia đình bà Nhân có khó khăn, vì vậy khoảng năm 1992 được chi bộ và chính quyền địa phương xây cho 02 gian nhà tình nghĩa trên đất này, vị trí nhà được xây là tiếp giáp ranh giới đất bà Hoan Hợi (sau này đất bà Hoan Hợi bán cho bà Loan). Đến năm 1998 thì mẹ con bà Thúy phá đi xây lại và xây tiến lên so với vị trí nhà ban đầu (tức xây lùi lại so với gianh giới giữa hai nhà) khoảng 01m để trồng hàng cau và xây 01 tường gạch ba banh làm ranh giới đất giữa 02 nhà bà Nhân với nhà bà Hoan Hợi. Do bà Nhân và chị Thúy thường xuyên đi vắng nhà nên năm 2002 bà Nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 116 m2 (hụt so với diện tích ban đầu là 27 m2) bà Nhân cũng không biết đất của bà ban đầu là bao nhiêu m2, lúc nhận bìa đỏ cũng không để ý diện tích nên không biết đất cấp thiếu là 27m2. cho đến năm 2003 bà Loan mua đất của nhà bà Hoan Hợi và đến năm 2008 nhà bà Loan xây nhà thì hai bên xảy ra tranh chấp mốc giới do khi bà Loan xây nhà thì bà Loan tự chặt hàng cây cau và phá một phần tường xây gạch ba banh làm mốc giới đi trong khi bà Nhân đang vắng nhà. Bà Thúy không đồng ý cho bà Loan xây dựng nên thời điểm đó UBND thị trấn Đại Nghĩa đã vào giải quyết, những người hàng xóm xung quanh đều biết đất nhà bà Thúy còn có hàng cây cau và xây tường gạch ba banh. Thời điểm đó Cán bộ địa chính UBND thị trấn Đại Nghĩa có ngồi tại nhà bà Hiền Thái để lập văn bản về việc bà Loan phá cây cau và tường gạch ba banh mốc giới của nhà bà Thúy và yêu cầu đền bù cho nhà bà Thúy vì việc bà Loan đã tự ý phá hàng cây cau và tường rào ranh giới nhưng văn bản này thì nhà bà Thúy không còn giữ. Bà Loan mua lại đất nhà ông bà Hoan Hợi với diện tích 141m^2 từ tường nhà bà Thúy đến tường nhà ông Phạm Ánh Dương nhưng bây giờ đo thực tế thì đất nhà Loan thừa 7,6m^2, đến năm 2008 bà Loan xây nhà đã tự phá tường rào và xây lấn sang đất nhà bà Thúy một ít, cụ thể diện tích nhà bà Loan xây nhà lấn sang đất nhà bà Thúy bao nhiêu thì bà Thúy chưa đo đạc cụ thể nên mới mất đường thẳng. Khi bà Hợi Hoan bán đất cho bà Loan Ba thì bà Hợi Hoan cũng công nhận từ tường ranh giới từ nhà bà Thúy lên tường nhà ông Dương (nay là nhà ông Hoàng đang ở) là đường thẳng. Thời điểm

đó mẹ của bà Thúy đi chùa ở Đanh Xuyên còn bà Thúy ở Hà Nội nên không nắm bắt được. Từ đó hai gia đình xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp. Bây giờ bà Thúy làm nhà thì bà Thúy mới biết diện tích đất nhà bà Thúy là 143m^2, bà Loan xây lấn sang nhà của bà Thúy. Khi mẹ bà Thúy là bà Phạm Thị Nhân tặng cho bà Thúy và bà Thúy được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Thúy có biết diện tích đất bị thiếu so với thực tế nhưng bà Thúy không có ý kiến gì vì bà Thúy không biết diện tích ban đầu của đất này là 143m^2 nên không có khiếu nại, ý kiến gì. Giờ có tranh chấp bà Thúy mới biết đất nhà bà Thúy bị thiếu. Huyện bảo làm đường, làm ngõ, nhà bà Thúy rất thấp nên bà Thúy mới phải đi vay mượn về làm nhà. Khi phá ra để làm nhà hiện nay thì mới biết diện tích đất nhà bà Thúy là 143m^2 do ông cha để lại. Vì không biết nên bà Thúy mới ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 116m^2. Nay bà Thúy không đồng ý với yêu khởi kiện của bà Phạm Thị Loan vì cho rằng đất bà Thúy đang thiếu trong khi đất bà Loan đang thừa so với thời điểm nhận chuyển nhượng của bà Hợi Hoan.

Bà Loan có quan điểm trình bày tiếp theo: Năm 2004 bà Loan mua đất của bà Hợi Hoan với diện tích theo giấy chứng nhận của bà Hoan Hợi là 141m2, sau khi mua đất thì bà Loan chưa làm nhà mà năm 2005 vợ chồng bà đi làm ăn ở trong Nam. Thời gian này bà Thúy ở nhà đã tự ý trồng cau và xây gạch ba banh sang phần ranh giới đất bà Loan, cho đến năm 2008 thì vợ chồng bà Loan về và tiến hành làm nhà thì có gọi địa chính vào đo đạc xác định lại mốc giới hai nhà và đã xác định phần đất trồng cau và phần xây tường gạch ba banh của bà Thúy chính là phần đất nhà bà Loan đã mua. Hai bên đã xảy ra tranh chấp chưa được giải quyết ngay trong khi đó bà Loan lại đến ngày làm nhà. Do vậy Ủy ban thị trấn có khuyên nhà bà Loan làm nhà lùi lại, để nguyên phần đất có tranh chấp để chờ giải quyết sau nên bà Loan mới chấp nhận lùi vị trí làm nhà để bớt lại phần đất đang có tranh chấp chờ giải quyết sau, chính vì nhà bà Loan lùi lại nên phần ranh giới mới không còn là đường thẳng mà trở thành đường gấp khúc khuỳnh sang phần đất bà Loan. Từ thời điểm đó hai bên vẫn để nguyên cho đến đầu năm 2023 gia đình bà Thúy làm nhà không bớt lại phần đất đang có tranh chấp nên bà Loan mới khởi kiện ra tòa. Về thửa đất nhà bà Loan sau khi Tòa án tiến hành đo đạc có thừa ra 7,6m2 nhưng nhà bà Thúy được Tòa án đo đạc còn thừa ra 14 m2 so với diện tích đã được cấp trong bìa đỏ.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Ba trình bày:** ông thừa nhận mình không có quyền lợi về đất nhưng có quyền lợi về tài sản trên đất với bà Loan. Ông Ba đồng ý với phần trình bày của bà Phạm Thị Loan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị Loan, không có ý kiến, quan điểm gì khác.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Sớm (chồng bà Thúy) trình bày:** ông thừa nhận mình không có quyền lợi về đất của bà Thúy nhưng có quyền lợi về tài sản trên đất với bà Thúy. Ông Sớm đồng ý với phần trình bày và quan điểm của bà Thúy không có ý kiến, quan điểm gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 70/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Loan về yêu cầu khởi kiện tranh chấp mốc giới đối với bà Phạm Thị Thúy với diện tích tại phần ranh giới bị lấn chiếm là 3.82 m2, có giá trị là quyền sử dụng đất là **76.400.000** đồng (Bẩy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Buộc bà Thúy phải thanh toán cho bà Phạm Thị Loan giá trị quyền sử dụng đất đã lấn chiếm là 76.400.000 đồng. Đồng thời giữ nguyên hiện trạng ranh giới đất như hiện tại các bên đang quản lý sử dụng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 05/10/2023 bà Phạm Thị Thúy có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 70/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Loan; Ngày 05/10/2023 bà Phạm Thị Loan có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm buộc gia đình bà Phạm Thị Thúy phải phá dỡ phần công trình nhà ở đã xây dựng trên phần đất lấn chiếm của gia đình bà.

Tại phiên tòa Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác xuất trình cho Tòa án.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị Loan sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án có quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Loan sửa một phần bản án sơ thẩm buộc gia đình bà Thúy phải dỡ bỏ phàn công trình nhà ở đã xây trên phần đất lấn chiếm của gia đình bà Loan là 3,82m2 đất để khôi phục lại tình trạng ban đầu .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự trong vụ án chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Loan và bà Phạm Thị Thúy. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm; về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Loan và bà Phạm Thị Thúy làm trong thời hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc

thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2].Về nội dung: xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Loan và bà Phạm Thị Thúy, Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện nguồn gốc diện tích đất của gia đình bà Phạm Thị Loan theo bản đồ năm 1983 là thửa đất số 385, tờ bản đồ số 01, có diện tích là 196m2, mang tên chủ sử dụng là ông Phạm Hoan; Theo bản đồ năm 1998 thửa đất này được đổi thành thửa đất số 48, tờ bản đồ số 07, diện tích là 141m2 mang tên chủ sử dụng đất là Nguyễn Thị Bích Hợi (là vợ ông Phạm Hoan). Ngày 28/01/2002 hộ bà Hợi được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 48, tờ bản đồ số 07 diện tích 141m2. Ngày 15/12/2003 ông Phạm Hoan và bà Nguyễn Thị Bích Hợi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Phạm Thị Loan và anh Nguyễn Văn Ba. Ngày 17/8/2004 Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho Hộ gia đình bà Phạm Thị Loan với diện tích 141m2.

Theo bản đồ năm 1983 thửa đất của gia đình bà Phạm Thị Thúy là thửa đất số 380, tờ bản đồ số 01, có diện tích 193m2 mang tên bà Phạm Thị Nhân (tức bà Gái là mẹ của bà Thúy); theo bản đồ năm 1998 thửa đất này được đổi thành thửa số 129 có diện tích là 116m2. Năm 2002 bà Phạm Thị Nhân đã được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S173439 với diện tích đất là 116m2.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cả hai gia đình thì diện tích đất của hai gia đình bà Hợi, bà Nhân đều bị hụt đi, tuy nhiên từ đó cho đến nay cả 02 gia đình đều không có ý kiến thắc mắc gì về việc cấp giấy chứng nhận thiếu diện tích đất của hai hộ. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Hợi và bà Nhân đã sang tên quyền sử dụng đất cho các chủ mới là bà Thúy và bà Loan. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thửa đất số 129 có diện tích là 116m2 và thửa đất số 48 có diện tích là 141m2 để làm căn cứ xác định diện tích đất bị tranh chấp là có căn cứ.

Quá trình giải quyết bà Thúy cho rằng đất hai nhà có ranh giới là tường gạch ba banh và hàng cau nhưng đến thời điểm khởi kiện đã bị phá bỏ từ lâu. Bà Loan không thừa nhận và cho rằng gia đình bà Loan đi làm ăn xa không có nhà, nên gia đình bà Thúy đã tự ý xây hàng gạch ranh giới này lấn sang phần đất nhà bà Loan và không được coi là mốc giới giữa hai nhà. Căn cứ theo hồ sơ địa chính và trích lục bản đồ địa chính qua các thời kỳ, trích lục bản đồ thể hiện tại trang III của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện Mỹ Đức đã cấp cho gia đình bà Loan, bà Thúy và nhà ông Hoan đều thể hiện phần mốc giới và ranh giới đất giữa các hộ dân này là một đường thẳng chứ không bị gấp khúc như trên thực tế hiện nay ranh giới này không còn là đường thẳng mà bị gấp khúc sang đất bà Loan. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ

thẩm đã sử dụng phương pháp so sánh trùng khớp các thời kỳ bản đồ được lưu tại ủy ban nhân dân thị trấn làm căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai nhà bà Loan và bà Thúy với sơ đồ đo đạc hiện trạng thực tế của 02 thửa đất và kết quả cho thấy: cạnh phía Đông Bắc của thửa đất số 129 (đất bà Thuý) có lấn sang đất bà Loan là 0,41m, cạnh phía Nam đất bà Thúy lấn sang đất bà Loan là 0,48 m, chiều dài cạnh Đông Bắc đến cạnh Tây Nam là 8,51m. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định diện tích đất gia đình bà Thúy lấn sang đất của gia đình bà Loan là 3,82m2 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, gia đình bà Phạm Thị Loan và gia đình bà Phạm Thị Thúy đều đã xây dựng nhà kiên cố và ăn ở ổn định. Xét thấy, để đảm bảo tính ổn định, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Loan, buộc bà Phạm Thị Thúy thanh toán trả cho bà Phạm Thị Loan giá trị phần diện tích đất chồng lấn là 3,82m2 tương đương với số tiền 76.400.000đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Loan và bà Phạm Thị Thúy.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Loan không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên không được chấp nhân.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, nên được chấp nhận.

* Về án phí: Do yêu cầu kháng cao không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Loan và bà Phạm Thị Thúy phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166,168 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm sơ số 70/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Về án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị Loan phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039527 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Bà Phạm Thị Thúy phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được

trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039523 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGÔ TUYẾT BĂNG.